**Gian lận thuế thông qua hoạt động chuyển giá của các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay – Thực trạng và giải pháp**

Tax fraud through the transfer pricing of Vietnam enterprises today - Problems and solutions

Nguyễn Thị Khánh Vân­\*

Khoa Kế toán, Đại học Duy, Tân, Việt Nam

Faculty of Accounting, Duy Tan University, Vietnam

**Tóm tắt**

Thuế là nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước (NSNN), là công cụ tài chính có tính cưỡng chế dùng để tạo lập nguồn cho ngân sách nhà nước và phân phối thu nhập trong xã hội. Do vậy, công tác quản lý thuế giữ vai trò rất quan trọng trong việc thúc đẩy kinh tế phát triển, ổn định chính trị và đảm bảo thực hiện công bằng xã hội. Tuy nhiên, quản lý thu thuế nói chung và đối với doanh nghiệp (DN) nói riêng ở các nước đang phát triển đang phải đối mặt với nhiều thách thức khác nhau tạo ra sức ép ngày càng tăng đối với nhiệm vụ thu thuế của Nhà nước. Một trong những thách thức lớn đó là hiện tượng gian lận thuế của doanh nghiệp thông qua hoạt động chuyển giá. Ở Việt Nam, hoạt động chuyển giá- gian lận thuế ở các công ty đa quốc gia, các tập đoàn đang có diễn biến phức tạp và ngày càng tinh vi. Tuy nhiên, một mình cơ quan Thuế sẽ không thể kiểm soát nổi hiện tượng này mà cần có sự phối hợp giữa các bộ ngành để tình trạng gian lận thuế dần dần được hạn chế. Trong giới hạn pham vi bài viết tập trung làm rõ các hình thức chuyển giá với mục tiêu gian lận thuế của các DN Việt Nam, kinh nghiệm chống chuyển giá ở một số nước trong khu vực và đề xuất các giải pháp cơ bản nhằm hạn chế hoạt động chuyển giá- gian lận thuế của các DN.

Từ khóa: chuyển giá, gian lận thuế

**Abstract**

Taxes are the main income of the state budget, the financial instrument enforceable to create sources for the state budget and the distribution of income in society. Therefore, the tax administration plays a very important role in promoting economic development, political stability and ensure the implementation of social justice. However, tax collection management in general and in particular for enterprises in the developing countries are facing with many different challenges, which created increasing pressure for tax collection tasks of the State. One of the major challenges is that the tax fraud of enterprises through the transfer pricing. In Vietnam, the transfer fricing-tax fraud in multinational enterprises, corporations are more complicated and increasingly sophisticated. However, tax agencies alone will not be able to control this phenomenon, which needs the collaboration between government departments for tax fraud was limited gradually.The limit of the article focuses on clarifying the forms of transfer pricing with the aim of the tax fraud of Vietnam enterprises, transfer pricing experience in some countries in the region, and proposing basic measures to restrict price- transfer activities the tax fraud of enterprises.

Keywords: transfer pricing, tax fraud

**1 Đặt vấn đề:**

Trong thời gian qua, Việt Nam đã và đang ngày càng hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế khu vực và thế giới. Bên cạnh những tác động tích cực, nền kinh tế Việt Nam cũng phải đối mặt với không ít thách thức, hệ lụy phát sinh trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế. Nổi lên trong đó là hoạt động chuyển giá, gian lận thuế trong các DN.

Với chính sách mở cửa, thu hút đầu tư, các DN có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đã trở thành một phần tích cực trong các thành phần kinh tế đóng góp cho sự tăng trưởng kinh tế của Việt Nam, tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, các tập đoàn, công ty đa quốc gia … cũng đã lợi dụng cơ chế và trình độ quản lý kinh tế, tài chính còn nhiều hạn chế của Việt Nam để trục lợi thông qua hoạt động chuyển giá. Đến nay, hiện tượng chuyển giá đã lan sang cả các doanh nghiệp trong nước với tốc độ ngày càng tăng và thủ thuật ngày càng tinh vi ảnh hưởng xấu đến nguồn thu ngân sách quốc gia và địa phương, làm giảm tính cạnh tranh lành mạnh của môi trường kinh doanh. Do vậy, để tránh thất thoát cho NSNN, đảm bảo sự công bằng trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà nước, đảm bảo tính cạnh tranh lành mạnh của môi trường kinh doanh, việc tìm ra giải pháp để ngăn chặn tình trạng chuyển giá, gian lận thuế đối với các DN Việt Nam hiện nay là vấn đề rất cấp bách và cần thiết

**2. Tổng quan về chuyển giá, gian lận thuế trong DN**

***Các khái niệm liên quan đến chuyển giá, gian lận thuế***

Có nhiều quan niệm khác nhau về chuyển giá, song về cơ bản chuyển giá được hiểu là một hoạt động được sắp đặt trước bởi các chủ thể kinh doanh có mối quan hệ liên kết nhằm làm thay đổi mức giá trong quan hệ mua, bán, trao đổi hàng hóa, dịch vụ, vốn, tài sản (hoặc bất kỳ đối tượng nào của giao dịch) có sự khác biệt so với giá thị trường. [1]

Theo điều 7 nghị định 100/2004/N Đ-CP thì trốn thuế là hành vi của cá nhân, tổ chức vi phạm các quy định của pháp luật về thuế làm giảm số thuế phải nộp hoặc làm tăng số thuế được hoàn hoặc được miễn, giảm.

Theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 240: Gian lận là hành vi cố ý do một hay nhiều người trong Ban quản trị, Ban Giám đốc, các nhân viên hoặc bên thứ ba thực hiện bằng các hành vi gian dối để thu lợi bất chính hoặc bất hợp pháp.

 Như vậy, gian lận thuế có thể được hiểu là hành vi của cá nhân, tổ chức cố ý làm sai lệch - làm giảm số thuế phải nộp hoặc làm tăng số thuế được hoàn hoặc được miễn, giảm

***Mục tiêu của chuyển giá*** là nhằm tối đa hóa lợi ích của cả một nhóm có quan hệ liên kết (tập đoàn, công ty đa quốc gia, hay nhóm công ty có mối quan hệ liên kết) trên cơ sở giảm thiếu nghĩa vụ về thuế.

***Đối tượng tác động chính của hoạt động chuyển giá*** chính là giá cả. Bao gồm giá của cả các yếu tố đầu vào lẫn sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đầu ra.

***Cơ sở cho việc chuyển giá*** xuất phát từ quyền tự do định đoạt trong kinh doanh, các chủ thể hoàn toàn có quyền quyết định giá cả của một giao dịch kinh tế. Do vậy, họ hoàn toàn có quyền mua hay bán hàng hóa, dịch vụ với giá họ mong muốn. Quyền này được pháp luật về kinh doanh của mọi quốc gia thừa nhận, nó chỉ bị hạn chế bởi một số quy định pháp luật có liên quan, như pháp luật về cạnh tranh, về thương mại hoặc chính bởi những điều luật về định giá chuyển giao. Việc xác định giá chuyển giao giữa các thành viên của các bên liên kết có thể không làm thay đổi tổng lợi ích chung nhưng có thể làm thay đổi tổng nghĩa vụ thuế của họ. Điều này cho thấy mối quan hệ chặt chẽ giữa chuyển giá và gian lận thuế. Thông qua việc định giá chuyển giao, nghĩa vụ thuế được chuyển từ nơi bị điều tiết cao sang nơi bị điều tiết thấp hơn và ngược lại.

**Ví dụ:** Một tập đoàn có 2 đơn vị bộ phận: đơn vị bộ phận bên bán chịu thuế suất thuế thu nhập DN (TNDN) 22%, đơn vị bộ phận bên mua chịu thuế suất thuế TNDN 20%

**Trường hợp 1:** Tập đoàn chọn giá chuyển giao nội bộ theo biến phí giữa 2 đơn vị bộ phận =100

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Đơn vị bộ phận bên bán | Đơn vị bộ phận bên mua |
| Doanh thu | **100** | 150 |
| Chi phí nguyên nhiên liệu | 100 | **100** |
| Lợi nhuận gộp | 0 | 50 |
| Chi phí bán hàng, chi phí quản lý | 0 | 20 |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 0 | 30 |
| Thuế TNDN | 0(22%) | 6(20%) |
| LN sau thuế | 0 | 24 |

**Trường hợp 2:** Tập đoàn chọn giá chuyển giao nội bộ theo biến phí giữa 2 đơn vị bộ phận =130

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Đơn vị bộ phận bên bán | Đơn vị bộ phận bên mua |
| Doanh thu | **130** | 150 |
| Chi phí nguyên nhiên liệu | 100 | **130** |
| Lợi nhuận gộp | 30 | 20 |
| Chi phí bán hàng, chi phí quản lý | 0 | 20 |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | 0 |
| Thuế TNDN | 6.6(22%) | 0 (20%) |
| LN sau thuế | 23,4 | 0 |

Như vậy trong trường hợp 1: Khi đơn vị bộ phận bên bán cung cấp vật tư cho đơn vị bộ phận bên mua với giá thấp hơn giá thị trường giao dịch sòng phẳng thì làm cho lợi nhuận trước thuế TNDN của bên bán giảm đi, còn lợi nhuận trước thuế TNDN của đơn vị bộ phận bên mua tăng lên tương ứng. Phần lợi nhuận tăng lên ở đơn vị bộ phận bên mua chỉ phải chịu thuế TNDN với thuế suất 20%. Nếu bán đúng giá thị trường thì phần lợi nhuận này nằm ở đơn vị bộ phận bên bán và phải chịu thuế suất 22%. Như vậy, nếu xét riêng biệt thì đơn vị bộ phận bên bán chịu thiệt, còn đơn vị bộ phận bên mua được lợi. Nhưng xét tổng thể thì tổng thuế phải nộp của cả hai đơn vị bộ phận đã giảm đi. Điều này cho thấy chuyển giá xuất hiện khi có những điều kiện nhất định. Đó là: Sự chênh lệch về thuế suất thuế TNDN giữa các quốc gia khác nhau; có quy định nhiều mức thuế suất thuế TNDN với những đối tượng khác nhau trong một quốc gia, chẳng hạn như quy định các mức thuế suất ưu đãi thấp hơn thuế suất phổ thông; có các quy định về miễn, giảm thuế TNDN có thời hạn.

**3. Thực trạng gian lận thuế thông qua chuyển giá của các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay**

***Tình hình chuyển giá- gian lận thuế của cá DN Việt Nam trong thời gian qua***

Theo Tổng cục Thuế, gần đây tại Việt Nam, hành vi chuyển giá, gian lận thuế của các công ty đa quốc gia, các tập đoàn và các pháp nhân liên kết với nhau xảy ra khá phức tạp, với nhiều hình thức khác nhau, tinh vi, khó phát hiện. Đặc biệt, các DN FDI kê khai lỗ khá phổ biến, chiếm khoảng 50% tổng số DN FDI đang hoạt động trên cả nước, trong đó nhiều DN kê khai lỗ liên tục trong nhiều năm. Cụ thể:

Năm 2010, cơ quan thuế đã tiến hành thanh tra tại 575 DN FDI, trong đó phát hiện 43 DN có dấu hiệu chuyển giá và xử lý 37 DN được xác định là vi phạm, truy thu thuế và phạt hành chính hơn 27 tỉ đồng.

Năm 2011, cơ quan thuế thanh tra tại 921 DN FDI kê khai lỗ và có dấu hiệu chuyển giá. Kết quả đã xử lý giảm lỗ 6.617 tỉ đồng, tăng 3,5 lần so với năm 2010; tiến hành truy thu và phạt hơn 1.669 tỉ đồng, tăng 4 lần so với năm 2010.

Năm 2012, ngành thuế đã thanh tra, kiểm tra đối với 2.161 DN lỗ, doanh nghiệp có dấu hiệu chuyển giá, DN có hoạt động giao dịch liên kết. Qua kiểm tra đã xác định lại doanh số của nhiều DN kê khai lỗ sang có lãi và kiến nghị xử lý truy thu, phạt, truy hoàn gần 747 tỷ đồng; giảm lỗ 4.776 tỷ đồng, giảm khấu trừ 144 tỷ đồng.

Năm 2013, cơ quan thuế tiếp tục thực hiện thanh tra, kiểm tra đối với 2.110 DN có giao dịch liên kết, liên tục khai lỗ nhưng vẫn đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh. Kết quả, đã kiến nghị xử lý truy thu, phạt, truy hoàn 988 tỷ đồng; giảm lỗ 4.192 tỷ đồng; giảm khấu trừ 137 tỷ đồng.

Năm 2014, với công tác thanh tra, kiểm tra tại 3.661 DN lỗ, DN có dấu hiệu chuyển giá và DN có hoạt động giao dịch liên kết, đã giảm lỗ 7.503 tỷ đồng; truy thu, truy hoàn và phạt 2.045 tỷ đồng. Đáng chú ý, có một số địa phương có tỷ lệ vi phạm lên đến 100% DN thuộc mẫu thanh tra như Quảng Trị (27/27 DN thanh tra được kết luận là vi phạm), Thái Nguyên (20/20), Tây Ninh(18/18), Hòa Bình (16/16), Đắc Nông (7/7), An Giang (7/7)… Ở TP.HCM, tỷ lệ vi phạm cũng lên đến 85%, tương đương 164 vi phạm trong số 193 DN bị thanh tra. Ở Hà Nội có đến 326 DN vi phạm trong số 332 DN bị thanh tra. Kết quả thanh tra và xử phạt vi phạm tại hai thành phố lớn này đã giúp giảm lỗ tương ứng 870 và 1.500 tỉ đồng; truy thu, xử phạt và truy hoàn tương ứng 173 và 498 tỉ đồng cho Cục thuế TP.HCM và Hà Nội.

**Bảng 1: Kết quả thanh tra DN FDI tại 10 địa phương năm 2014**

Đvt: tỉ đồng

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Cục thuế | Tổng số DN bị thanh tra | Số DN có vi phạm | Tổng số truy thu, phạt, truy hoàn | Giảm lỗ |
| 1 | Hà Nội | 332 | 326 | 498 | 1575 |
| 2 | Tp.HCM | 193 | 164 | 173 | 870 |
| 3 | Quảng Trị | 27 | 27 | 2.3 | 1.2 |
| 4 | Thái Nguyên | 20 | 20 | 3.1 | 24.3 |
| 5 | Tây Ninh | 18 | 18 | 5.3 | 63 |
| 6 | Hòa Bình | 16 | 16 | 3.6 | 46 |
| 7 | Bến Tre | 17 | 15 | 1.5 | 21 |
| 8 | Hải Phòng | 50 | 12 | 28.8 | 169 |
| 9 | Ninh Bình | 10 | 8 | 1.2 | 119 |
| 10 | Nam Định | 6 | 5 | 1.6 | 8.2 |

*Nguồn: Tổng cục Thuế năm 2014*

Bảng 2: Tỉ lệ ước tính DN thực hiện chuyển giá (theo kết quả hoạt động) 2014

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Phân loại theo KQKD | N | Tỷ lệ DN | Sai số chuẩn | Giá trị T | Giá trị P | Tỷ lệ chuyển giá ước tính % |
| Ước tính thấp | Ước tính cao |
| 8 | Lợi nhuận >20% | 39 | 64.10% | 10.10% | 6.4 | 0 | 48.9% | 81.3% |
| 7 | Lợi nhuận 10-20% | 105 | 44.50% | 6.90% | 6.4 | 0 | 35.5% | 55.5% |
| 6 | Lợi nhuận 5-10% | 262 | 12.30% | 9.70% | 1.3 | 0.23 | -3.2% | 27.8% |
| 5 | Lợi nhuận 0-5% | 455 | 9.10% | 4.80% | 1.9 | 0.08 | 1.4% | 16.8% |
| 4 | Hòa vốn | 163 | 19.70% | 15.20% | 1.3 | 0.22 | -4.6% | 40.0% |
| 3 | Lỗ 5-0% | 176 | 30.90% | 17.40% | 1.8 | 0.1 | 3.1% | 58.7% |
| 2 | Lỗ 10-5%doanh thu | 76 | -2.10% | 24.60% | -0.1 | 0.93 | -41.5% | 37.3% |
| 1 | Lỗ ≥10% | 68 | -0.30% | 20.40% | 0 | 0.99 | -32.9% | 32.3% |

*Nguồn: Khảo sát và tính toán của VCCI và USAID*

Theo số liệu mới nhất từ Bộ Tài chính, 6 tháng đầu năm 2015 cơ quan thuế các cấp đã thực hiện thanh tra, kiểm tra đối với 513 DN lỗ, DN có dấu hiệu chuyển giá và DN có hoạt động giao dịch liên kết; giảm lỗ 1.171,2 tỷ đồng; truy thu, truy hoàn và phạt 177,7 tỷ đồng; giảm khấu trừ là 138,5 tỷ đồng.

***Các hình thức chuyển giá đang được áp dụng phổ biến trong các DN hiện nay***

Kết quả thanh tra của cơ quan thuế cũng cho thấy rằng, cách thức chuyển giá áp dụng ở các DN là khá đa dạng, phức tạp và diễn ra ở nhiều loại hình DN khác nhau.

**Chuyển giá thông qua việc nâng giá trị vốn góp**

Các công ty đa quốc thường định giá cao máy móc thiết bị đầu tư ban đầu. Với suất đầu tư ban đầu cao, hoạt động của DN nước ngoài sẽ không có lãi vì chi phí đầu tư cao thì giá thành cũng cao lên cộng thêm chi phí khấu hao hàng năm; qua đó lợi nhuận thấp xuống và làm cho nhà nước thất thu thuế.

Tình trạng nâng giá tài sản góp vốn theo loại hình liên doanh mang lại sự thiệt hại cho cả 3 đối tượng là phía liên doanh góp vốn Việt Nam, chính phủ Việt Nam và cả người tiêu dùng Việt Nam. Bên liên doanh Việt Nam bị thiệt trong phần vốn góp, làm cho tỷ lệ góp vốn nhỏ lại; Chính phủ Việt Nam bị thất thu thuế; còn người tiêu dùng Việt Nam phải tiêu dùng sản phẩm với giá cả đắt hơn giá trị thực tế của sản phẩm.

Do nâng giá trị tài sản góp vốn nên tỷ lệ vốn cao hơn phía Việt Nam, vì vậy bên đối tác nước ngoài thường sẽ nắm quyền kiểm soát và điều hành DN. Đối tác nước ngoài sẽ điều hành công ty theo mục đích của họ để cho tình hình thua lỗ kéo dài và bên liên doanh Việt Nam không đủ tiềm lực tài chính để tiếp tục hoạt động đành phải bán lại phần vốn góp và hàng loạt các công ty liên doanh trở thành công ty 100% vốn nước ngoài.

**Chuyển giá thông qua chuyển giao công nghệ**

Ngoài việc nâng giá trị tài sản vốn góp khi tiến hành liên doanh thì các công ty đa quốc gia còn thực hiện việc chuyển giá thông qua hình thức chuyển giao công nghệ và thu phí tiền bản quyền, đây là một loại chi phí chiếm tỷ trọng lớn do khấu hao giá trị tài sản cố định vô hình. Một ví dụ điển hình cho hình thức chuyển giá này xảy ra tại Công ty Liên doanh Nhà máy Bia Việt Nam. Khi đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh thì tình trạng kinh doanh của công ty bị thua lỗ kéo dài qua các năm, nguyên nhân chủ yếu là do phải trả chi phí bản quyền quá cao và tăng dần qua các năm. Trong tình hình công ty liên doanh thường xuyên thua lỗ, phía liên doanh Việt Nam chịu ảnh hưởng nặng nề nhưng ngược lại phía liên doanh nước ngoài vẫn không ảnh hưởng gì vì họ vẫn nhận đủ tiền bản quyền từ nhãn hiệu và tiền bản quyền lại có xu hướng ngày càng tăng.

Trong các dự án đầu tư nước ngoài trực tiếp vào Việt Nam, một số công nghệ đã rất lỗi thời và được bán tự do không thông qua việc đăng ký với Bộ Khoa Học và Môi Trường. Điều này đã dẫn đến tình trạng là Việt Nam vẫn đang sử dụng công nghệ cũ, lỗi thời trên thế giới. Hậu quả là một mặt gây ảnh hưởng môi trường, đồng thời phía Việt Nam phải trả phí bản quyền chuyển giao công nghệ.

**Chuyển giá thông qua kê tăng giá nguyên vật liệu và chi phí đầu vào**

Thủ thuật chuyển giá phổ biến của các công ty đa quốc gia là việc kê giá nguyên liệu đầu vào rất cao, đồng thời tìm mọi cách khai tăng chi phí quảng cáo, khuyến mãi nhằm triệt tiêu lợi nhuận. So với các DN trong nước cùng ngành nghề có thể thấy chi phí sản xuất của các công ty đa quốc gia thường cao bất thường.

Để có thể điều chỉnh kết quả kinh doanh của DN lãi thành lỗ thông qua hình thức chuyển giá, các công ty đa quốc không thể làm riêng lẻ mà hoạt động trong cùng tập đoàn hoặc liên kết thành từng nhóm. Từ đó các đơn vị này tự dàn xếp giá với nhau thông qua các giao dịch liên kết nhằm tìm kiếm thêm lợi nhuận mà không phải bỏ thêm vốn hay mở rộng sản xuất. Với phương thức sử dụng giá giao dịch nội bộ hay còn gọi là giao dịch liên kết, các tập đoàn cũng giảm đi tổng nghĩa vụ thuế trên phạm vi toàn cầu nhằm tăng lợi nhuận sau thuế. Minh họa cho trường hợp này là trường hợp chuyển giá xảy ra tại Công ty Hualon Corporation, vốn 100% vốn từ Malaysia, Đài Loan-British Virgin Island, chuyên sản xuất sợi và dệt vải. Vào Việt Nam từ năm 1993, liên tục gần 20 năm, Hualon đều báo lỗ. Tính đến cuối năm 2010, công ty này đã lỗ lũy kế tới hơn 1.000 tỷ đồng. Nguyên nhân gây lỗ được công ty này kê khai với cơ quan thuế chủ yếu ở việc phải đầu tư dây chuyền thiết bị chuyên dụng giá đắt, mua nguyên vật liệu đầu vào cao, trong khi giá bán không đủ bù đắp chi phí. Cụ thể công ty Hualon kê khai đã nhập khẩu 1 bộ dây chuyền dệt vải từ bên liên kết nước ngoài, với giá gần 16 triệu USD. Tuy nhiên, sau đó, bộ dây chuyền dệt vải này lại được bán cho một công ty khác nhưng với giá thấp hơn tới 40 lần, khoảng 400.000 USD, với lý do không có nhu cầu sử dụng nên công ty thanh lý tài sản. … Đặc biệt trường hợp chuyển giá gần đây nhất xảy ra tại công ty TNHH Metro Cash & Carry Việt Nam (Metro Việt Nam).Thủ đoạn của Metro Việt Nam là thực hiện giao dịch liên kết với công ty mẹ (Metro Đức). Số tiền truy thu được xác định do chuyển giá lên đến trên 335 tỷ đồng trong tổng số hơn 500 tỷ đồng tiền thuế bị truy thu. Hình thức chuyển giá của Metro được cơ quan thuế xác định do khai tăng khoản chi phí nhượng quyền thương mại cho Công ty Metro AG (Đức) số tiền 7.5 tỉ đồng năm 2012-2013; Metro Việt Nam đã cố tình không đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại với Bộ Công thương nhưng vẫn đưa vào hạch toán chi phí này với số tiền 245 tỷ đồng. Metro Việt Nam nộp thay nhà thầu nước ngoài năm 2012 - 2013 đối với khoản chi lương, thưởng và phụ cấp cho các chuyên gia, lãnh đạo nước ngoài 62 tỷ đồng. Còn lại là các chi phí khác vượt mức qui định như chi phí dự phòng giảm giá hàng tồn kho, chi phí trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi chưa đảm bảo điều kiện thủ tục…

**Chuyển giá nhằm mục đích chiếm lĩnh thị trường**

Các công ty đa quốc gia khi đi vào đầu tư kinh doanh tại một quốc gia thì thường thích liên doanh với một công ty nội địa hơn là vào đầu tư thẳng là công ty 100% vốn nước ngoài. Nguyên nhân là các công ty đa quốc gia này muốn sử dụng hệ thống phân phối và thị phần có sẵn của các công ty nội địa. Sau một thời gian liên doanh thì các công ty đa quốc này sẽ dùng các thủ thuật khác nhau, trong đó có thủ thuật chuyển giá để đẩy công ty nội địa ra và chuyển công ty liên doanh thành công ty 100% vốn nước ngoài. Điều này đã xảy ra tại công ty P&G Việt Nam và các công ty liên doanh Coca Cola Việt Nam.

**Chuyển giá thông qua chênh lệch thuế suất**

Các trường hợp chuyển giá được xem xét ở trên là chuyển giá dựa vào sự chênh lệch thuế suất thuế TNDN giữa các quốc gia.

Cá công ty đa quốc gia sẽ lập công ty mẹ hoặc công ty con ở các quốc gia có thuế suất thấp, công ty tại Việt Nam sẽ bán sản phẩm cho công ty tại các quốc gia này với giá bằng giá gốc để tránh nộp thuế tại Việt Nam. Sau đó bên mua sẽ bán lại cho bên thứ ba thu lãi. Do thuế TNDN tại những quốc gia nơi công ty trú đóng bằng 0 hoặc ở mức rất thấp nên công ty đa quốc gia không phải đóng thuế hoặc thuế rất thấp.

***Ví dụ:*** Với mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận, một DN Hoa Kỳ có thể thành lập một đơn vị kinh doanh ở Singapore do thuế suất thuế TNDN thấp, đồng thời xây dựng nhà máy sản xuất ở Việt Nam do các điều kiện môi trường ít khắt khe và lao động rẻ hơn. Dựa và hiệp định tránh đánh thuế hai lần nên DN sẽ chọn Singapore để nộp thuế 17% thay vì 22% ở Việt Nam hay khoảng 40% ở Hoa Kỳ bằng cách khai khống chi phí đầu vào nhập khẩu và hạ thấp giá bán đầu ra của nhà máy ở Việt Nam. Kết quả, Việt Nam sẽ bị thất thoát một khoản tiền thuế rất lớn vào NSNN.

**Chuyển giá ở DN nội địa**

Lợi dụng chính sách ưu đãi thuế của nhà nước, không ít tập đoàn kinh tế trong nước đã thành lập một số công ty con hoạt động tại nhiều địa bàn khác nhau để chuyển lợi nhuận trước thuế từ nơi không được ưu đãi thuế sang nơi được ưu đãi thuế hoặc chuyển lợi nhuận trước thuế từ DN có lãi sang DN bị lỗ thông qua chuyển giao sản phẩm và cung cấp dịch vụ giữa các bên không theo giá thị trường để giảm thiểu nghĩa vụ thuế của cả tập đoàn.

Hiện tại, tình trạng chuyển giá xảy ra khá phổ biến ở lĩnh vực khai thác mỏ. Nhiều đơn vị khai thác mỏ thành lập 2 công ty độc lập, một công ty chuyên khai thác và một công ty chuyên lưu thông. Công ty khai thác bán sản phẩm cho công ty lưu thông với giá chỉ bằng một nửa giá thị trường khiến Nhà nước mất một nửa thuế tài nguyên, thuế thu nhập doanh nghiệp và nhiều loại thuế, phí khác.

Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ. Đặc biệt là kinh doanh khách sạn, lưu trú qua đêm cung cấp các dịch vụ ăn uống, vui chơi, giải trí. DN hoạt động trong những lĩnh vực này thường khai giá thuê phòng lưu trú thấp hơn thực tế, phần chênh lệch giữa giá thu thực tế và giá khai báo được chuyển cho công ty lữ hành. Quảng Ninh hiện có khoảng 80 DN kinh doanh du lịch với 500 tàu du lịch đưa đón khách tham quan Vịnh Hạ Long, trong đó có 160 tàu có dịch vụ lưu trú qua đêm trên Vịnh Hạ Long.

Cục Thuế Quảng Ninh cho biết, khách lưu trú qua đêm phải mua vé với giá 100-120 USD nhưng DN chỉ khai giá 40-60 USD, khiến hàng năm ngân sách bị thất thu không nhỏ từ hoạt động này.

***Lý do hành vi chuyển giá dễ dàng thực hiện ở Việt Nam***

Chuyển giá tại Việt Nam hiện được kiểm soát theo các quy định về kiểm tra thuế chung. Tuy nhiên, phương thức kiểm tra chung lại thiếu tính chuyên sâu cần thiết để nhận diện các hình thức chuyển giá. Hành vi vi phạm chuyển giá thường bị xử phạt theo các quy định chung của ngành Thuế mà chưa có một quy định riêng. Do vậy, nếu có một hệ thống thủ tục kiểm tra và xử phạt riêng biệt và tách rời cho chuyển giá có lẽ sẽ hiệu quả hơn.

Hiện tại, số lượng cán bộ thuế rất ít, còn số lượng DN lại rất nhiều. Việc phối hợp giữa cơ quan thanh tra, kiểm tra với các cấp, các ngành trong việc trao đổi thông tin, hỗ trợ nghiệp vụ, phối hợp liên ngành trong lĩnh vực thanh tra các DN có dấu hiệu chuyển giá, DN lỗ nhiều năm liên tục còn hạn chế.

Tình trạng quản lý việc thanh toán qua ngân hàng chưa chặt chẽ, gây khó khăn cho cơ quan thuế, hải quan trong việc đấu tranh với các hiện tượng gian lận về giá, chuyển giá.

Các chế tài xử lý đối với các trường hợp gian lận thuế theo đánh giá vẫn còn chưa đủ mạnh, làm giảm hiệu quả của hoạt động thanh tra, kiểm tra.

***Hậu quả của tình trạng chuyển giá***

Ở góc độ vĩ mô, vấn đề chuyển giá của các DN FDI gây thất thoát cho nguồn thu ngân sách quốc gia và ảnh hưởng đến nền sản xuất hàng hóa nội địa.

DN FDI kê khống giá nhập khẩu nguyên liệu, máy móc thiết bị công nghệ, bí quyết từ công ty mẹ ở nước ngoài đã làm cho mức nhập siêu tăng lên. Do các DN FDI hoạt động ở Việt Nam chủ yếu trong những ngành sử dụng nhiều lao động. Hoạt động xuất khẩu của các DN FDI ở Việt Nam chủ yếu vẫn là nhập khẩu nguyên vật liệu từ nước ngoài về thực hiện công đoạn gia công. Một số DN FDI không sử dụng nguồn nguyên liệu và vật tư có sẵn trong nước, họ chủ yếu tận dụng đất đai và lao động giá rẻ ở Việt Nam trong quá trình sản xuất kinh doanh.

Còn xét ở cấp độ vi mô, thủ đoạn này tạo ra bất công trong cạnh tranh giữa DN FDI với DN nội địa. Chẳng hạn, một DN FDI sử dụng công cụ chuyển giá để tối ưu hóa lợi nhuận về công ty mẹ ở nước ngoài trong khi đó báo cáo thua lỗ tại quốc gia đang kinh doanh để khỏi đóng thuế và nhiều trường hợp được hoàn thuế, như vậy DN FDI đó sẽ có nhiều nguồn lực về tài chính hơn để đầu tư vào các hoạt động tiếp thị, quảng bá. Trong khi đó, DN nội địa phải thực hiện nghĩa vụ thuế nghiêm túc hơn nên ít nhiều sẽ thua thiệt với các công ty FDI. Hiện tượng này đang có xu hướng gia tăng đối với các DN sản xuất hàng tiêu dùng, thực phẩm,..

Ngoài ra, với hiện tượng chuyển giá, trong ngắn hạn, người tiêu dùng được hưởng lợi khi mua hàng giá rẻ vì các DN FDI trong giai đoạn đầu có thể hạ giá để giành thị phần và bóp chết các DN nội địa cạnh tranh với mình. Nhưng về lâu dài, khi họ thành công và chiếm lĩnh thị trường, người tiêu dùng sẽ bị phụ thuộc vào sản phẩm, vào giá cả mà các DN FDI này đưa ra.

**4. Một số giải pháp chống chuyển giá cần triển khai thực hiện ở Việt Nam thời gian tới**

***Kinh nghiệm chống chuyển giá nhìn từ các nước ASEAN***

Chuyển giá là vấn đề phức tạp đối với hầu hết quốc gia trên thế giới, do đó các nước đều quan sát lẫn nhau để học tập kinh nghiệm, xây dựng hệ thống luật quản lý. Hiện nay, nhiều nước trên thế giới đã có luật về chống chuyển giá và có hội đồng quốc gia về quản lý chống chuyển giá để ngăn chặn các hành vi chuyển giá. Tại khu vực Đông Nam Á, một số nước đã xây dựng và thực hiện Luật Chống chuyển giá từ nhiều năm nay, triển khai hoạt động chống chuyển giá một cách mạnh mẽ. Cụ thể:

*Tại Malaysia:*Quốc gia này đã xây dựng và thực hiện Luật Chống chuyển giá cách đây gần 15 năm. Song song với việc ban hành Luật chống chuyển giá, quốc gia này đã ban hành hai tờ khai về chuyển giá, một tờ khai dành cho các DN nước ngoài và một tờ khai dành cho các DN trong nước. Hai tờ khai này được phát cho những đối tượng nộp thuế được chọn, sau khi khai đầy đủ, các DN này sẽ nộp tờ khai lại cho Cục Thuế Malaysia. Sau đó, Cục Thuế quốc gia này sẽ xem xét, rà soát liệu có nên thanh tra DN này hay không. Điều đáng quan tâm nhất trong quy định này là Cục Thuế Malaysia muốn thu thập thông tin về cấu trúc của tập đoàn, những chi phí mà công ty phải trả như chi phí bản quyền, chi phí quản lý DN, những bằng chứng chứng minh DN có hưởng những dịch vụ đó và trả đúng với những dịch vụ mà DN đã hưởng hay không. Cơ quan thuế ở Malaysia sẽ dùng các tờ khai này để thanh tra thuế và thanh tra chuyển giá đối với các công ty.

Ngoài ra, phương thức Malaysia áp dụng áp dụng nhằm xác định các DN có thực hiện chuyển giá hay không là phương pháp so sánh giá thị trường tự do, phương pháp dựa vào giá bán ra, phương pháp cộng chi phí vào giá vốn, phương pháp phân chia lợi nhuận, phương pháp lợi tức thuận từ giao dịch. Tuy nhiên, Malaysia không có quy định riêng về chế tài trong luật mà thực hiện mức phạt dao động từ 100-300% số thuế bị phát hiện gian lận. Đồng thời, Malaysia thực hiện công khai thông tin những DN thực hiện chuyển giá chiếm đoạt tiền thuế nhà nước.

*Ở Thái Lan*, để đối phó với hiện tượng chuyển giá, Luật Chống chuyển giá cũng đã được ban hành và thực hiện từ gần 15 năm nay. Theo đó, cơ quan thuế quốc gia này đã thiết lập được một cơ sở dữ liệu khá đầy đủ, có thể dễ dàng đối chiếu được DN nào giao dịch theo hoặc không theo giá thị trường. Từ năm 2004, Cục thuế Thái Lan đã thiết lập cơ sở dữ liệu thông tin về các công ty đang là mục tiêu để tiến hành kiểm tra sổ sách và điều tra, cụ thể là các công ty có các chỉ số “rủi ro cao”, như là thua lỗ liên tục hơn hai năm; tổng số lợi nhuận âm; không nộp thuế trong một giai đoạn; có các giao dịch đáng kể của cùng nhóm liên quan và khả năng sinh lãi thấp so với các đối thủ cạnh tranh. Đồng thời, Cục thuế Thái Lan cũng thực hiện xem xét những công ty được ưu đãi về thuế và so sánh lợi nhuận của các công ty này với những công ty không được ưu đãi về thuế xem lợi nhuận của 2 nhóm công ty này có giống nhau hay không và thực hiện bước thanh tra tiếp theo. Để ngăn chặn, xử lý tình trạng chuyển giá, cơ quan thuế của Thái Lan tập trung vào kiểm tra tính hợp lý của giá cả giao dịch, tất cả các chứng cứ cần được thu thập để chứng minh sự minh bạch của các giao dịch, kiểm tra doanh số của công ty, kết quả hoạt động, các giao dịch quốc tế của công ty với các tổ chức kinh doanh liên kết. Các chính sách giá, khả năng sinh lãi của mỗi một sản phẩm và thông tin thị trường, sự đóng góp lợi nhuận của mỗi bên nhận các chức năng thực hiện, các tài sản đã sử dụng và sự rủi ro. Tất cả đều được thu thập và được đưa vào tính toán nhằm phục vụ thông tin cho quá trình quản lý, kiểm tra, thanh tra thuế và thanh tra chuyển giá.

Ngoài ra, cơ quan thuế ở Thái Lan thực hiện thanh tra rất kỹ các chi phí trong nội bộ tập đoàn chẳng hạn như chi phí quản lý, chi phí bản quyền. Họ không chỉ xem công ty có hợp đồng nghiêm túc hoặc hóa đơn hợp lệ, đầy đủ chứng cứ chứng minh cho giao dịch mà còn phân tích bản chất giao dịch đánh giá xem giao dịch đó có diễn ra hay không.

*Tại Singapore:*  Khác với Thái Lan và Malaysia, Singapore không xây dựng luật riêng để quản lý hoạt động chuyển giá. Các quy định liên quan đến hoạt động chuyển giá nằm trong luật chung về thuế. Những hướng dẫn về chuyển giá của Singapore dựa trên và thống nhất với hướng dẫn của Tổ chức Hợp tác Kinh tế và Phát triển (OECD). Tuy nhiên, Singapore hầu như không ưu tiên cho phương pháp nào trong số các phương pháp được hướng dẫn của OECD. Tùy từng trường hợp cụ thể mà lựa chọn phương pháp xác định giá chuyển giao phù hợp. Ngoài ra, Singapore cũng không quy định mức phạt cụ thể dành riêng cho hành vi chuyển giá. Mức phạt chung cho các vi phạm về thuế nằm trong khoảng 100% đến 400% khoản thuế gian lận bị phát hiện. Luật thuế và các văn bản hướng dẫn về vấn đề chuyển giá của Singapore cũng không đưa ra yêu cầu cụ thể về việc phải chuẩn bị xuất trình các tài liệu về chuyển giá. Các tài liệu tối thiểu cần có khi kiểm tra về vấn đề chuyển giá bao gồm: Mô tả về các bên liên quan trong các chuyển nhượng, bao gồm giá trị mua bán và các điều khoản ký kết; Một phân tích sâu trong đó mô tả những yếu tố chính liên quan đến quá trình mua bán như chức năng, sự phát triển của tài sản, việc sử dụng tài sản và các rủi ro được dự báo; Bảng đánh giá của đơn vị đóng thuế về những rủi ro về thuế của đơn vị. Tuy nhiên trong thực tế khi một vụ điều tra về chuyển giá được tiến hành, án phạt gần như sẽ được áp dụng nếu đơn vị đóng thuế không có hoặc không đầy đủ các tài liệu liên quan đến việc điều tra chuyển giá.

Việc ban hành hướng dẫn về chuyển giá của Singapore chủ yếu nhằm nâng cao nhận thức và hiểu biết của DN về vấn đề chuyển giá. Các thỏa thuận về giá đơn phương, song phương hay đa phương đều được chấp nhận ở Singapore. Tuy nhiên, đối với các thỏa thuận song phương và đa phương thì phải có thỏa thuận thuế kép giữa Singapore và quốc gia liên quan.

*Tại Indonesia:*Hiện nay, quốc gia này đang ngăn chặn hoạt động chuyển giá chủ yếu bằng phương pháp so sánh giá thị trường tự do, phương pháp dựa vào giá bán ra, phương pháp cộng chi phí vào giá vốn và các phương pháp khác do OECD hướng dẫn (thông thường là biện pháp dựa trên lợi nhuận). Indonesia cũng không quy định mức phạt cụ thể dành riêng cho hành vi chuyển giá Indonesia. Mức phạt chung áp dụng từ 2% đến 48% một tháng tính trên số thuế nộp thiếu bị phát hiện do gian lận qua chuyển giá. Đồng thời, điều chỉnh thuế TNDN theo tương quan với các nước đối thủ cạnh tranh chính, nâng cao tính dễ dự đoán của chính sách thuế, công khai chính sách thuế trong những năm tiếp theo, áp dụng cơ chế tạo thuận lợi cho việc định giá trước. Thu hẹp các ưu đãi về thuế, hoàn thiện hệ thống thông tin, dữ liệu về người, DN nộp thuế để từ đó theo dõi sát sao những thay đổi về doanh thu, lợi nhuận của các DN.

***Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong chống gian lận thuế thông qua chuyển giá***

Việt Nam đang kêu gọi đầu tư nước ngoài, nhiều công ty nước ngoài đã và đang mở chi nhánh hoạt động tại nước ta. Ngược lại, nhiều DN Việt Nam đã và sẽ mở chi nhánh hoạt động tại nước ngoài. Các DN này lựa chọn giá chuyển giao dựa trên cơ sở nào là vấn đề đáng quan tâm, Vì chúng không chỉ ảnh hưởng đến lợi ích của DN, mà còn ảnh hưởng đến quyền lợi quốc gia. Thông qua kinh nghiệm của một số nước trong khu vực ASEAN có thể rút ra một số bài học hữu ích khi vận dụng vào thực tiễn khuôn khổ pháp lý và môi trường kinh doanh tại Việt Nam trong công tác quản lý thu thuế và chống chuyển giá.

*Thứ nhất*, xây dựng cơ chế đảm bảo thực thi pháp luật về chống chuyển giá. Cần rà soát, sửa đổi, bổ sung các căn cứ pháp lý để quản lý và xử lý các vấn đề liên quan đến hoạt động chuyển giá. Hiện nay, văn bản có giá trị pháp lý cao nhất đề câp đến vấn đề này là Luật số 21/2012/QH 13: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật quản lý thuế, tiếp đến là Nghị định 83/2013 qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế, thông tư số 201/2013/TT-BTC ngày 20/12/2013 hướng dẫn việc áp dụng thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế (APA) trong quản lý thuế. Như vậy hệ thống văn bản Luật điều tiết hành vi chuyển giá ở các DN còn quá mỏng. Hiện nay, chưa có quy định rõ ràng về các khoản chi ngân sách phục vụ chống chuyển giá. Chưa có quy chế phối hợp giữa các cơ quan có liên quan để giúp ngành Thuế thu thập thông tin phục vụ công tác chống chuyển giá. Do vậy, giải pháp đặt ra là cần hoàn thiện hành lang pháp lý về chống chuyển giá. Cần thiết bổ sung một điều luật về chống chuyển giá vào Luật Quản lý thuế, về lâu dài nên ban hành Luật Chống chuyển giá – đây là cơ sở pháp lý quan trọng nhất cho hoạt động chống chuyển giá. Cần qui định các chế tài và hình thức xử phạt đủ mạnh đối với hoạt động chuyển giá vì mục đích giạn lận.

##### Đồng thời cần làm rõ sự phân công phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong các lĩnh vực có liên quan trong việc kiểm soát chuyển giá, cần xây dựng quy trình phối hợp và hỗ trợ công việc giữa các cơ quan quản lý: Thuế, Thương mại, Ngoại giao, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Môi trường trong việc điều tra chuyển giá và xử lý các tranh chấp, gian lận về thuế

*Thứ hai*, điều kiện thực hiện chuyển giá là có sự chênh lệch thuế suất giữa các quốc gia, chính sự chênh lệch này thúc đẩy các DN thực hiện hành vi chuyển giá. Vì vậy, cần thu hẹp các ưu đãi thuế, rút ngắn sự chệnh lệch thuế giữa Việt Nam và các nước. Theo chiến lược cải cách thuế 2011-2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 732/QĐ-TTg đã nêu rõ điều chỉnh giảm mức thuế suất thuế TNDN theo lộ trình phù hợp để thu hút đầu tư, tạo điều kiện cho DN có thêm nguồn tài chính, tăng tích lũy để đẩy mạnh đầu tư phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh. Hiện nay, một số nước trong khối OECD có mức thuế suất thuế TNDN khá thấp như: Ba Lan: 19%, Slovakia: 17%, Slovenia: 17%,…Ở khu vực châu Á, Singapore và Đài Loan là hai nền kinh tế có mức thuế suất thuế TNDN thuộc vào nhóm thấp nhất là 17%. Vì vậy Việt Nam cũng cần nghiên cứu và có lộ trình điều chỉnh mức thuế suất thuế TNDN phù hợp nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả các mục tiêu kinh tế và xã hội đã đặt ra.

**Bảng 3: Thuế suất thuế TNDN ở các nước OECD 2014**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Quốc gia** | **Thuế suất** | **Quốc gia** | **Thuế suất** |
| Hoa Kỳ | 40.0% | Bồ Đồ Nha | 23.0% |
| Nhật Bản | 35.6% | Israel | 26.5% |
| Bỉ | 34.0% | Đan Mạch | 24.5% |
| Pháp | 33.3% | Áo | 30.0% |
| Ý | 31.4% | Hàn Quốc | 24.2% |
| Canada | 26.5% | Hy Lạp | 26.0% |
| Tây Ban Nha | 30.0% | Thụy Sĩ | 17.9% |
| New Zealand | 28.0% | Estonia | 21.0% |
| Mê-hi-cô | 30.0% | Thổ Nhỉ Kỳ | 20.0% |
| Úc | 25.0% | Slovenia | 17.0% |
| Đức | 29.6% | Slovakia | 17.0% |
| Luxembourg | 29.2% | Ba Lan | 19.0% |
| Na Uy | 27.0% | Hungary | 19.0% |
| Anh | 21.0% | Cộng Hòa Séc | 19.0% |
| Thụy Điển | 22.0% | Iceland | 20.0% |
| Phần Lan | 20.0% | Chi-lê | 20.0% |
| Hà Lan | 25.0% | Ireland | 12.5% |
| Yemen | 20.0% | **Trung bình OCED** | **25.32%** |

*Nguồn: KPMG*

**Bảng 4: Thuế suất thuế TNDN ở một số nước châu Á 2014**

|  |  |
| --- | --- |
| **Quốc gia** | **Thuế suất** |
| Cambodia | 20.0 |
| Trung Quốc | 25.0 |
| Ấn Độ | 34.0 |
| Indonesia | 25.0 |
| Nhật Bản | 35.6 |
| Malaysia | 25.0 |
| Philippines | 30.0 |
| Thái Lan | 20.0 |
| Việt Nam | 22.0 |
| Singapore | 17.0 |
| Trung Bình Châu Á | 22.5 |

*Nguồn KPMG*

*Thứ ba*, đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động chuyển giá. Để thực hiện được nhiệm vụ này cần xác định rõ các vấn đề sau:

- Có quy định pháp lý cụ thể về các khoản chi từ ngân sách nhà nước cho các hoạt động kiểm tra, thanh tra và điều tra chống chuyển giá;

- Nghiên cứu giao quyền điều tra cho cơ quan thuế;

- Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho lực lượng công chức thuế đáp ứng đòi hỏi của chức năng điều tra, thanh tra chống chuyển giá. Việc giao quyền điều tra không chỉ giúp cơ quan thuế có điều kiện làm tốt hoạt động chống chuyển giá mà còn tạo điều kiện làm tốt hiệu quả quản lý thuế nói chung;

- Hoàn thiện hệ thống thông tin, dữ liệu về người nộp thuế. Thực hiện mở rộng nguồn thu thập thông tin bằng các hoạt động nghiệp vụ của các bộ phận chức năng trong cơ quan thuế mà đặc biệt là của bộ phận tình báo thuế; Đẩy mạnh tiến trình xây dựng chính phủ điện tử, đảm bảo sự kết nối và trao đổi thông tin tự động giữa cơ quan thuế và các cơ quan quản lý nhà nước khác như: Công an, Thương mại, Ngoại giao, Kế hoạch – Đầu tư, Khoa học và Môi trường...

- Thực hiện ưu tiên rà soát trước đối với các DN kinh doanh thua lỗ trong nhiều năm hoặc không phát sinh doanh thu; các DN có lỗ nhưng tiếp tục đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh; tiến hành phân tích hiệu quả hoạt động và so sánh với DN trong nước có cùng quy mô, vị trí… để xây dựng đề cương làm việc, đề xuất đưa vào diện thanh tra, kiểm tra.

**4.Kết luận:**

Trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam hiện nay, vấn đề chuyển giá đang trở thành vấn nạn lớn đối với công tác quản lý nhà nước nói chung và quản lý thu thuế của ngành thuế nói riêng. Chuyển giá là hành vi cần phải được ngăn chặn kịp thời, vì gây ra sự bất bình đẳng trong thực hiện nghĩa vụ thuế dẫn đến thất thu ngân sách nhà nước, tạo ra môi trường cạnh tranh thiếu lành mạnh cũng như gây ra thiệt hại không nhỏ cho người tiêu dùng trong nước. Các giải pháp ngăn chặn hành vi chuyển giá trên cũng cần được áp dụng đồng bộ và phù hợp với từng giai đoạn phát triển của nền kinh tế

**Tài liệu tham khảo**

[1] PGS.TS. Nguyễn Trọng Cơ, *Hoạt động chuyển giá trong hội nhập kinh tế ở Việt Nam hiện nay- Thực trạng và giải pháp*, Tạp chí nghiên cứu tài chính kế toán, số 11 (124)/2013, 58-61

[2] GS.TS. Ngô Thế Chi, *Ngăn ngừa hành vi chuyển giá trong các doanh nghiệp ở Việt Nam góp phần chống thất thu thuế*, Kỷ yếu hội thảo khoa học: Hoạt động chuyển giá - Những vấn đề lý luận, thực tiễn và biện pháp hạn chế, Học viện Tài chính, tháng 8/2012

[3] TS. Nguyễn Thị Thu Hoài - NCS. Dương Văn An, *Chống chuyển giá tại các nước ASEAN và bài học cho Việt Nam*, Tạp chí Tài chính, kỳ 2/10/2015 (619), 44-46

[4] PGS.TS. Phan Duy Minh, *Vấn đề chuyển giá của các công ty đa quốc gia,* Kỷ yếu hội thảo khoa học: Hoạt động chuyển giá - Những vấn đề lý luận, thực tiễn và biện pháp hạn chế, Học viện Tài chính, tháng 8/2012.

[5] Ths. Nguyễn Thị Hương Thủy, *Nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra chống chuyển giá trên cơ sở kỹ thuật phân tích rủi ro*, Tạp chí nghiên cứu tài chính kế toán số 7 (120) /2013, 63-66

[6] TS Phạm Hùng Tiến, *Bàn về chống chiến giá trong giai đoạn hiện nay*, Tạp chí khoa học ĐHQG Hà Nội, kinh tế và kinh doanh 28(2012), 36-48

 [7] PGS, TS. Lê Xuân Trường, *Chống chuyển giá ở Việt Nam: Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý và các điều kiện thực hiện*, Tạp Chí tài chính online, 18/6/2012

[8] Theo thông tin của Tổng cục Thuế về thực trạng công tác quản lý thuế đối với hoạt động chuyển giá tại Việt Nam tại hội thảo “Quản lý hoạt động chuyển giá – kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam”tại Hà Nội, tháng 12/2012